

Số: 554 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM;

– Tên công ty viết tắt: BIDV;

– Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

– Giấy phép thành lập và hoạt động số 84/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp lần đầu ngày 23/4/2012; Quyết định số 1752/QĐ-NHNN ngày 15/4/2025 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ ghi tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/4/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 03/01/2024;

– Vốn điều lệ: 70.213.619.170.000 đồng (*Bảy mươi nghìn hai trăm mười ba tỷ sáu trăm mười chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và là nợ thứ cấp của BIDV;

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*);

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 90.000.000 trái phiếu (*Chín mươi triệu trái phiếu*);

– Đợt 1: 40.000.000 trái phiếu;

– Đợt 2: 30.000.000 trái phiếu và số lượng trái phiếu chưa phân phối hết của đợt 1;

– Đợt 3: 20.000.000 trái phiếu và số lượng trái phiếu chưa phân phối hết của đợt 2.

Sau khi hoàn tất từng đợt, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán từng đợt, bổ sung các tài liệu có liên quan đến đợt tiếp theo theo quy định.

4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán tính theo mệnh giá: 9.000.000.000.000 đồng (*Chín nghìn tỷ đồng*);

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

– Đợt 2 và Đợt 3: Thời gian chào bán của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa hai đợt chào bán không quá 12 tháng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam).

Điều 3. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ tuân thủ quy định tại Điều 11a Luật Chứng khoán và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 4. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11a Luật Chứng khoán và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc (trong đó: 01 bản cấp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, 01 bản gửi cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) và có hiệu lực kể từ ngày ký. / *TM*

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thu

